



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____
VEWL.#: _____
I-171#: Y NO
EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HO Đức HANH
Last Middle First

Current Address: 8K Thanh Long, Đà Nẵng

Date of Birth: 10/11/30 Place of Birth: Quảng Bình

Previous Occupation (before 1975) Capt.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 08/31/75 To 04/15/82
Years: 7 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. . ADDITIONAL INFORMATION :

Atlanta Ga Dec 19, 1988.

Kính thưa Bà,

Hồi đầu thư Tôi xin thành thật kính chúc
Bà cùng toàn thể gia quyến một mùa
Giáng sinh và một năm mới thanh bình,
hạnh phúc.

Nhân dịp Tôi xin gửi đến Bà hồ sơ
xin S^đ di trú và T^đ nhập cảnh xin cho những
gia đình trước đây là cựu S^đ quan phục vụ
trong Quân lực Việt Nam Cộng Hòa và Công tác
với Quân đội Hoa Kỳ trước 1975. Nay họ đã
được phóng thích và đang sống những ngày
thật đến tới dưới chế độ Cộng sản Việt Nam.
Trong số này có người anh họ của Tôi là
Trần Xuân Kiệt.

Y^đ thư được gửi đi từ Saigon với
hy vọng thật mong mau chóng có lẽ
mình tin của họ thật mau hết. Ước
mở của họ bây giờ có lẽ là mong nhận
được những gói thư của Bà phục đáp
cho di diện tin hay còn tương mở.

Tôi cũng hy vọng được nhận từ
phục đáp trước tiên của Bà để có thể
cũng chia sẻ niềm vui đầu tiên của
họ là những lá đơn đã thật từ tận tay
Bà như tâm trạng của những thuyền
nhân vừa nhìn thấy được từ chân mây
bờ bên của Tự do. Xin Bà hãy gửi về
địa chỉ dưới đây:

Nguyễn Văn Siêu

Hay:

Hartnapp Engineering, INC.

Telephone

Xin chân thành cảm tạ Bà.

Kính thư

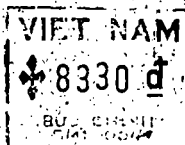
Siêu Văn Nguyễn

TRON NGUYEN TRUNG

1 Kiep / 24 Nguyen Anh Chieu

87, Q1

PARAVION



VIET NAM

NGU*72 0218B241 10/18/88
NOTIFY SENDER OF NEW ADDRESS
NGUYEN

TO NGUYEN VAN S. H.

U.S.A.

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Số: 117 / Q.L.T

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
ĐƠN ĐỀ NGHỊ

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Căn cứ chỉ thị số 315/CT-HQ ngày 22 tháng 8 năm 1977 của Thủ tướng Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam về chính sách đối với binh lính, quân nhân công nhân, công nhân viên chức và đảng viên đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư của Bộ Quốc phòng và cơ quan chức năng về việc thực hiện chính sách đối với binh lính, quân nhân công nhân, công nhân viên chức và đảng viên đang bị tập trung cải tạo.

Chị Năm được định biên số 2360 ngày 19 tháng 3 năm 1981 Ban Nhân dân Tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng.

1. TÊN ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Tên: Hà Đức Hạnh Ngày sinh: 1930
Trú tại: Thanh Bình, Tân Lập, huyện Thanh Bình
Đang tại: Đã nghỉ
Cấp bậc:
Chức vụ: Đại úy - Chỉ huy phòng hành chính yểm trợ B.C.
Cán bộ:
Ngày và nơi: 11/03/1975 tại TP. Hồ Chí Minh

Chị Năm về địa phương là trước tiếp nhận và thực hiện với Ủy ban Nhân dân xã và Ủy ban Nhân dân huyện Thanh Bình và thực hiện các công việc của Ủy ban Nhân dân xã và Ủy ban Nhân dân huyện Thanh Bình.

Quá trình đi đường: đi về quê từ ngày 15/3/82 và trở về quê từ ngày 15/3/82

Họ tên, chữ ký
Người được cấp giấy

Ngày 15 tháng 3 năm 1982

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Hà Đức Hạnh

Đã được cấp giấy
T/m công nhân

Nguyễn Thanh Văn

Thước

Thước

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2760-QĐ/PT

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 9 năm 1979

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM - ĐÀ NẴNG

- Căn cứ Chỉ thị số 316-TTg ngày 22.8.1977, Thông tư số 220-TTg ngày 14.4.1978 và Thông tư số 240-TTg ngày 09.8.1980 của Thủ Tướng Chính Phủ, về việc xét tha và giảm hạn TGDCT đối với những binh lính, sĩ quan ngũ quân, nhân viên ngũ quyền và các tổ chức chính trị, đang bị fan động của chế độ cũ.

- Căn cứ Thông tư Liên bộ Quốc phòng - Nội vụ số 07-TT/LB ngày 02.11.1977; hướng dẫn thi hành chính sách đối với sĩ quan ngũ quân, ngũ quyền và đang bị fan động hiện đang học tập cải tạo.

- Theo đề nghị của Ông Trưởng ty Công an Quảng Nam - Đà Nẵng và sau khi được Ông Chủ tịch UBND Tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng, Ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt.

QUYẾT ĐỊNH:

ĐIỀU 1. - Ra lệnh fang phich:

- Họ và tên: Hà Văn H.
- Ngày, tháng, năm sinh: 1930
- Sinh quán: Tân Phong, Quảng Nam - Đà Nẵng
- Trú quán: Thị trấn, xã Tân Phong, huyện Tân Phước, tỉnh Tân Phước
- Căn cứ: Đã xếp lương, phong cấp, cấp, xem trả
- Bị bắt ngày: 21/3/75

ĐIỀU 2. - Đường sự được tha và

Hà Văn H.
Đang 2, Quảng Nam
và phải chịu quản chế trong thời gian 12 tháng. Sau thời gian quản chế đường sự sẽ được nhân dân và chính quyền địa phương xét trả quyền công dân, nếu đã thật sự tiếp thu cải tạo tốt.

ĐIỀU 3. - Ông Chánh Văn phòng UBND Tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng, Ông Trưởng ty Công an Quảng Nam - Đà Nẵng và đường sự có tên nói trên chịu theo trách nhiệm của mình thi hành Quyết định này. /-

Nơi nhận:

- Ty Công an QN DN) để
- Trại cải tạo) thi
-) hành
- Đường sự để trình với UBND và
- Các Xã, Phường nơi cư trú biết.
- Lưu VP UBND Tỉnh.

2
K. T CHỦ TỊCH UBND TỈNH QN. DAN
Thị trấn, CH



NATIONAL OFFICE
IMMIGRATION AND REFUGEE SERVICE
1312 MAS S. AVENUE N.W.
WASHINGTON D.C. 20005
202/659 6625 TELEX 710 870 1164
Attimes U.S.A.

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in Re-education Camp in Vietnam so that eligibility for U.S. admission via ODF can be established :

APPLICANT IN VIETNAM :

NAME : HỒ ĐỨC HẠNH S/N : 50/201.696
RANK : CAPTAIN
FUNCTION : ADMINISTRATIVE SUPPORT SECTION CHIEF (MSS/ICORPS)
CURRENT ADDRESS : 84 THANH LONG DÀ NẴNG CITY
DATE OF BIRTH : 11-10-1930
PLACE OF BIRTH : TÂN PHONG, QUANG TRACH, QUẢNG BÌNH PROVINCE
NAMES OF ACCOMPANYING RELATIVES DEPENDANT :

Nr	NAME IN FULL	Date of birth	Place of birth	SEX	Marital Status	RELATIONSHIP
1	NGUYỄN-THỊ SẮC	1932	QUẢNG BÌNH	F	M	WIFE
2	HỒ THỊ KIM HƯƠNG	15.2.1953	QUẢNG BÌNH	F	M	Daughter
3	HỒ ĐỨC HUỆ	27.8.1956	THUẬN THIỆN	M	M	SON
4	HỒ ĐỨC THO	06.7.1957	QUẢNG TRỊ	M	S	SON
5	HỒ THỊ KIM MAI	04.5.1959	QUẢNG TRỊ	F	M	Daughter
6	HỒ ĐỨC XUÂN	01.11.1960	THUẬN THIỆN	M	S	SON
7	HỒ THỊ KIỀU NGÀ	02.6.1964	DÀ NẴNG	F	S	Daughter
8	HỒ ĐỨC TRỌNG	20.7.1965	QUẢNG BÌNH	M	S	SON
9	HỒ THỊ PHUONG THẢO	15.11.1967	DÀ NẴNG	F	S	Daughter
10	HỒ ĐỨC THĂNG	05.9.1971	DÀ NẴNG	M	S	SON
11	HỒ ĐỨC DUY	08.7.1975	DÀ NẴNG	M	S	SON

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP : From ..21...3...1975.....
To15...4...1982.....
(...7...years....0...months.....7...days)

Note : Excluding a 12-month confinement period.

HOCHIMINH City, . 01. . 8. 1988.
SIGNATURE OF THE APPLICANT

[Signature]

Hồ sơ hôn tự :

- Giấy ra trại
- ODP Questionnaire
- IV #
- Giấy báo tử (USCC)
- Khai sinh
- Hôn thú

Hồ sơ báo tử - 8-8-13-88

- include forms